

Bản án số: 07/2024/HS-ST
Ngày 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hồng Sơn.

2. Bà Trần Thị Mộng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2023/HS-ST ngày 27 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 và Quyết định thay đổi Hội thẩm nhân dân số 03/QĐ-TA ngày 22 tháng 01 năm 2024, đối với bị cáo:

Cao Nhật V, sinh năm: 1998 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Cao Thị Thiên P, sinh năm: 1974; tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 23-02-2022 của Công an huyện L xử phạt 2.500.000đ về hành vi “Dùng chìa khóa xe đâm gây thương tích cho người khác”, (chưa thực hiện đóng phạt).

Bị bắt ngày 11-9-2023, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Chị Trần Thị Kim T, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-9-2023, Cao Nhật V đang ở phòng B4, nhà nghỉ H thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thì có một người bạn tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp rồi cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong L đi về có để lại 01 gói thuốc lá nên V lấy hút thì phát hiện bên trong có 01 gói ma túy và gọi điện hỏi thì L nói giữ lại bán giúp mình.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút ngày 11-9-2023, L gọi điện thoại cho V nhờ mang gói ma túy nói trên đến khu vực tổ A, ấp P, xã P, huyện L bán cho Trần Thị Kim T với giá 500.000đ. Khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô biển số 72K1 - 646.60 mang theo gói ma túy đến điểm hẹn, trong lúc đứng chờ T đến thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Đội Kiểm soát H1 – Cục Hải quan tỉnh B, Công an xã P và Công an huyện L phát hiện bắt quả tang. Sau đó, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B chuyển V cùng toàn bộ vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Cao Nhật V khai nhận nguồn gốc gói ma túy nói trên là của L đưa cho mình nhờ bán cho T, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Trần Thị Kim T khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên lạc với người đàn ông tên L qua mạng xã hội Facebook hỏi mua 500.000đ ma túy và hẹn địa điểm giao nhận tại khu vực tổ A, ấp P, xã P, huyện L. Sau khi thỏa thuận về giá và địa điểm giao nhận thì L nói sẽ do người tên V mang đến giao. Tuy nhiên, khi T đến chỗ hẹn chưa kịp gặp V để nhận ma túy thì V bị bắt nên bỏ đi.

Tại Kết luận giám định số 399/KL-KTHS-MT ngày 15-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

“Mẫu A có khối lượng 0,4111 gam, là ma túy, loại Methamphetamine”.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Xe mô tô biển số 72K1 - 646.60 do anh Trần Hữu L1 đứng tên trên chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy. Tháng 02-2023, anh L1 bán lại cho anh Trần Quốc T1, nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ theo quy định. Ngày 10-9-2023, anh T1 cho V mượn đi công việc và không biết V sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- 01 phong số 399/KT-KTHS-MT ngày 15-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh B niêm phong lại sau giám định, 01 điện thoại Nokia màu xanh và 01 điện thoại di động Infinix. Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền đã ra quyết định chuyển vật chứng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền bảo quản chờ xử lý.

Đối với Trần Thị Kim T có hành vi mua ma túy của Cao Nhật V để sử dụng và tại thời điểm bắt quả tang, T chưa nhận được ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Theo kết quả xét nghiệm T dương tính với chất ma túy nên Công an huyện L ra quyết định xử lý vi phạm hành chính.

Đối với đối tượng tên L theo V là người cung cấp ma túy và nhờ bán cho T, nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện L tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của V và L có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, nhưng địa điểm xảy ra sự việc theo V khai là tại Phường A, thành phố V và hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch của L. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã có văn bản trao đổi với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V để tiếp tục xác minh điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKSLĐ ngày 26-12-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Cao Nhật V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết vụ án tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Nhật V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong số 399/KT-KTHS-MT ngày 15-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh B; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động I và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia màu xanh.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không có ý kiến tranh luận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng chị Trần Thị Kim T đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác nhưng vắng mặt không có lý do và đã có lời khai ở Cơ quan điều tra trong hồ sơ vụ án, nếu cần thì công bố lời khai. Vì vậy, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định nội dung vụ án như sau: Khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 11-9-2023, tại khu vực tổ A, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B phối hợp với Đội Kiểm soát H1 – Cục Hải quan tỉnh B, Công an xã P và Công an huyện L phát hiện bắt quả tang Cao Nhật V có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,4111 gam, loại Methamphetamine với mục đích bán cho Trần Thị Kim T. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người nghiện nên nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, với gia đình và xã hội, biết rõ Nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, lẽ ra phải cùng cộng đồng chung sức ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này khỏi đời sống xã hội, nhưng vì háms lợi mà tiếp tay cho ma túy lan rộng cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác là cố ý thực hiện tội phạm và bị cáo có tiền sự nên phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa gia đình xuất trình giấy tờ thể hiện bị cáo có bà ngoại cụ Lạc Thị N là người có công với cách mạng nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những nhận định và phân tích nói trên, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian

đủ cho bị cáo từ bỏ ma túy cũng như rửa, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội lần đầu, số lượng ma túy thu giữ không nhiều nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Xử lý vật chứng:

[9.1] Đối với phong bì số 399/KT-KTHS-MT ngày 15-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh B được niêm phong lại sau giám định, mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên tịch thu tiêu hủy.

[9.2] Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và có nhu cầu nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

[9.3] Đối với điện thoại nhãn hiệu Infinix bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Nhật V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”,

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Cao Nhật V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-9-2023.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì số 399/KT-KTHS-MT ngày 15-9-2023 của Phòng K Công an tỉnh B niêm phong lại sau giám định

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Infinix.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.

(Vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 24/BB-CCTHADS ngày 27-12-2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Nhật V phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- CCTHA dân sự huyện Long Điền;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Hoàng Đức